

Số: 92/2025/QĐST-DS

Lâm Đồng, ngày 06 tháng 11 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 100/2025/TLST-DS ngày 19 tháng 05 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

+ *Nguyên đơn:* **Ngân hàng A.**

Trụ sở: Đường H, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Từ Tiến P** – Tổng Giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Đình L** – Phó Giám đốc Phòng Quản lý nợ.

Đại diện ủy quyền lại: Ông **Đinh Ngọc H.**

Địa chỉ: Đường T, xã H, tỉnh Lâm Đồng. (*Văn bản ủy quyền ngày 11/3/2025*).

+ *Bị đơn:* Anh **Trần Đình V**, sinh năm 1998 và chị **Lê Thị Thanh H**, sinh năm 2000.

Cùng địa chỉ: Đường T, Phường M Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Trần Thị T**, sinh năm 1972 và ông **Trần Đình D**, sinh năm 1965.

Cùng địa chỉ: Đường L, Phường T Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

2/ Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Trần Đình V và chị Lê Thị Thanh H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền tính đến ngày 29/10/2025 là 1.671.841.514 đồng (*Một tỷ sáu trăm bảy mươi một triệu tám trăm bốn mươi một nghìn năm trăm mười bốn đồng*). Trong đó tiền gốc là 1.400.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 13.006.777 đồng, tiền lãi quá hạn là 249.738.904 đồng, tiền lãi chậm trả lãi là 9.095.833 đồng

Kể từ ngày 30/10/2025 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất tại Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số BLC.CN.1620.1***

ngày 13/4/2023, thỏa thuận sửa đổi bổ sung về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số BLC.CN.1620.13***/PL-01 ngày 27/10/2023, hợp đồng cấp tín dụng số BLC.CN.3271.18*** ngày 18/4/2023, hợp đồng sửa đổi bổ sung số BLC.CN.3271.18***/SĐBS-01 ngày 27/10/2023 và BLC.CN.3271.18***/SĐBS-02 ngày 15/04/2024, giấy đề nghị giải ngân kiêm chứng từ nhận nợ số 42453*** ngày 23/01/2024.

Tiếp tục duy trì tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số **H**, tờ bản đồ số **T**, địa chỉ: Xã D, huyện Bảo Lâm (nay là xã Bảo Lâm 1), tỉnh Lâm Đồng, giấy chứng nhận QSD đất, QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 542***, do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 30/3/2017, theo hợp đồng thế chấp tài sản số BLC.BĐCN.120.13*** ngày 13/04/2023 để đảm bảo thi hành án. Trường hợp anh Trần Đình V và chị Lê Thị Thanh H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP A có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thi hành án

Về chi phí tố tụng: Anh Trần Đình V, chị Lê Thị Thanh H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP A số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.750.000đ (Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Về án phí: Các đương sự thỏa thuận anh Trần Đình V, chị Lê Thị Thanh H chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 31.077.622 đồng (*Ba mươi mốt triệu không trăm bảy mươi bảy nghìn sáu trăm hai mươi hai đồng*).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 28.537.000 đồng (*Hai mươi tám triệu năm trăm ba mươi bảy nghìn đồng*) theo biên lai số 0000823 ngày 19/05/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4/ Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND KV 4 – Lâm Đồng(1);
- THA. Dân sự tỉnh Lâm Đồng (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu hồ sơ(3).

THẨM PHÁN

Trần Thị Qui